TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 431/2021/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, Ngày 23 tháng 07 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 54, 55, 57, 58,59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 413/2021/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 07 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Bùi Ngọc S,** sinh năm 1981
- **Chị Nguyễn Tuyết M,** sinh năm 1985

Cùng Hộ khẩu thường trú: Số 44 Tổ 35 Cụm 5, phường LG, quận BĐ, Hà Nội.

Cùng nơi ở : 115/267/2 HHT, phường LG, quận BĐ, Hà Nội.

XÉT THẤY:

Anh Bùi Ngọc S và chị Nguyễn Tuyết M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/12/2004 tại Ủy ban nhân dân phường CV, quận BĐ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 240, quyển số 02. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 07 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Về quan hệ hôn nhân Anh Bùi Ngọc S và chị Chị Nguyễn Tuyết M** thống nhất thuận tình ly hôn.

2. **Về con chung**: Anh chị cùng xác nhận có hai con chung là **Bùi Minh A**, sinh ngày 10/06/2005 và **Bùi Đức D**, sinh ngày 17/08/2007. Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận để chị Nguyễn Tuyết M trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung của anh Bùi Ngọc S cho đến khi hai con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Bùi Ngọc S có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3**. Về tài sản chung và nhà ở:** Anh chị cùng xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. **Về các khoản vay nợ:** Anh chị không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét. Nợ riêng của ai thì người đó tự trả.

II. Về lệ phí: Chị Nguyễn Tuyết M tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận chị M đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0067305 ngày 15 tháng 07 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Uỷ ban nhân dân phường CV, quận BĐ, thành phố Hà Nội.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung